

Số: 324/2019/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 475/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Văn P**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2019, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Ngọc Q, sinh ngày 11/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định.

[3]. Về tài sản chung: Không có.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn P tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0002030 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Ngọc Q, sinh ngày 11/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn P tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0002030 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN NHỊN